



zhuī zǐ

锥子

noun · awl; bradawl

Example Sentences

tā yòng zhuī zǐ zuān le yī gè dòng
他用锥子钻了一个洞。

He used an awl to drill a hole.

zhè bǎ zhuī zǐ hěn fēng lì
这把锥子很锋利。

This awl is very sharp.

mù jiāng yòng zhuī zǐ zài mù bǎn shàng zuò biāo jì
木匠用锥子在木板上做标记。

The carpenter used a bradawl to make marks on the wooden board.

Trace each character, then write the word on your own.

锥	锥	锥	锥	锥	锥	锥	锥	锥	锥	锥
锥	锥	锥	锥	锥						

子	子	子	子	子	子					